

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Xuân Trường

Bà Phạm Thị Hương

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 459/2025/TLST – DS ngày 14 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đắc C1, sinh năm 1966; vắng mặt

Số CCCD:

Địa chỉ: Thôn Y - K, xã H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đắc C1:

+ Bà Đào Thị Thu T, sinh năm 1975; địa chỉ: Số C L, K, T, Hà Nội; có mặt

+ Ông Trần Quốc T1, sinh năm 2000; địa chỉ: E P KĐT V, T, Hồ N, Hải Phòng; có mặt

- Bị đơn: Ông Lê Quốc D, sinh năm 1986; vắng mặt

Số CCCD:

Địa chỉ: Thôn L - Đ, xã H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Quốc D: Công ty L.

Địa chỉ trụ sở: Đ, thôn Q, xã Q, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty L: Ông Nguyễn Văn D1 – Giám đốc, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; có mặt.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Đắc C1, sinh năm 1966. Số CCCD: 001066618341

Địa chỉ: Thôn Y - K, xã H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đắc C1:

+ Bà Đào Thị Thu T, sinh năm 1975; địa chỉ: Số C L, K, T, Hà Nội.

+ Ông Trần Quốc T1, sinh năm 2000; địa chỉ: E P KĐT V, T, Hồ N, Hải Phòng.

- *Bị đơn:* Ông Lê Quốc D, sinh năm 1986. Số CCCD: 001085011857

Địa chỉ: Thôn L - Đ, xã H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Quốc D: Công ty L.

Địa chỉ trụ sở: Đ, thôn Q, xã Q, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty L: Ông Nguyễn Văn D1 – Giám đốc, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lê Quốc D phải trả cho ông Nguyễn Đắc C1 số tiền nợ gốc còn lại là 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng) theo giấy vay tiền ghi ngày 30/6/2016 âm lịch, cụ thể:

- Ngày 10/7/2026, ông Lê Quốc D đã trả cho ông Nguyễn Đắc C1 số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu đồng).

- Ngày 13/7/2026, ông Lê Quốc D đã trả cho ông Nguyễn Đắc C1 số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu đồng).

- Chậm nhất đến ngày 30/8/2026, ông Lê Quốc D phải trả số tiền còn lại cho ông Nguyễn Đắc C1 là 30.000.000 (Ba mươi triệu đồng).

2.2. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2.3. Về án phí:

Ông Lê Quốc D phải chịu 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Nguyễn Đắc C1 số tiền 3.700.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016366 ngày 14/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 8 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự TP Hà Nội;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị An